

## PHÁT HUY GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO THỜI LÝ, TRẦN TRONG XÂY DỰNG NỀN TẢNG ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

**Tóm tắt:** Phật giáo thời kỳ Lý, Trần đã để lại những tư tưởng đạo đức có giá trị; trong đó, từ, bi, hỷ, xả, bình đẳng là những tư tưởng góp phần tạo nên sự thịnh trị của thời kỳ Lý, Trần. Trong bối cảnh của xã hội Việt Nam hiện nay, những giá trị đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần cần được kế thừa và phát huy hơn nữa. Bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, bài viết nhằm làm rõ các nội dung như: Giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời kỳ Lý, Trần; Kế thừa và phát huy giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời kỳ Lý, Trần. Từ đó đưa ra một số giải pháp và khuyến nghị nhằm phát huy giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời kỳ Lý, Trần trong xây dựng nền tảng đạo đức xã hội hiện nay.

**Từ khóa:** Phật giáo, tư tưởng Phật giáo, thời Lý, Trần, kế thừa và phát huy

### Dẫn nhập

Trong tiến trình phát triển của Phật giáo Việt Nam, cho đến nay, có lẽ Phật giáo thời kỳ Lý, Trần là thời kỳ hưng thịnh nhất. Sự hưng thịnh của Phật giáo Lý, Trần thể hiện ở nhiều khía cạnh như văn hoá, chính trị, giáo dục, đặc biệt là về con người. Phật giáo thời Lý, Trần đã sản sinh ra những nhà tư tưởng lớn, họ vừa là những người lãnh đạo đất nước cũng vừa là những tu sĩ Phật giáo, trong đó có thể kể tới: thiền sư Vạn Hạnh (938-1018), Trần Thái Tông (1218-1277), Trần Nhân Tông (1258-1308), Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291),... Sự kết hợp giữa giá trị thế tục với các giá trị Phật giáo như tinh thần nhập thế

\* Hòa thượng, tiến sĩ. Phó Pháp chủ Hội đồng Chứng minh, Chủ tịch Hội đồng Trị sự, Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Ngày nhận bài: 28/1/2024; Ngày biên tập: 12/2/2024; Duyệt đăng: 18/3/2024.

đã tạo nên sự thịnh trị của quốc gia khi: đất nước thái bình, nhân dân ấm no, quân đội hùng mạnh với những chiến công giữ vững nền độc lập dân tộc,...

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, quá trình đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiều khó khăn và thách thức. Quan điểm về phát triển đất nước thể hiện trong Văn kiện Đại hội Đảng XIII nêu rõ: “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 111] trong bối cảnh mới. Để hiện thực hoá mục tiêu phồn vinh, hạnh phúc,... sự kế thừa các giá trị của các thời kỳ trước là không thể bỏ qua và thời Lý, Trần có thể là coi một điểm tham chiếu: “Đạo đức và trí tuệ ngự trong cung điện” [Nguyễn Hữu Nguyên, 2010: 497-507] là một bài học đáng giá đáng học hỏi thời Lý, Trần. Ngoài ra, còn một số tác phẩm tiêu biểu như: Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Văn Học, Hà Nội. *Đại việt sử ký toàn thư* của sử gia Ngô Sĩ Liên (2023); *Việt Sử Tiêu Án* của Ngô Thì Sĩ; Lê Mạnh Thát là *Lịch sử Phật giáo Việt Nam tập 1, 2, 3* (2002)...

Trong những suy tư, trăn trở về tình hình đất nước hiện nay cùng mối quan tâm về các giá trị tư tưởng đạo đức thời Lý, Trần, bài viết tập trung làm rõ ba nội dung: Giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần; Kế thừa và phát huy giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời kỳ Lý, Trần; Một số giải pháp và khuyến nghị nhằm phát huy giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời Lý - Trần.

### **1. Giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần**

Giá trị tư tưởng đạo đức là những chuẩn mực, quy tắc ứng xử mà con người đã đánh giá, lựa chọn và có ý nghĩa đối với con người trong xã hội hiện nay. Thời Lý, Trần, Phật giáo đã để lại những tư tưởng đạo đức cơ bản như sau:

*Tinh thần bình đẳng là chất keo kết nối con người và xã hội*

Trên hành trình hướng con người tới sự giải thoát khỏi vô minh và đau khổ, Phật giáo đã đưa ra những hệ tư tưởng và giá trị khác nhau làm nền tảng, trong đó tinh thần bình đẳng có lẽ là giá trị trước nhất cần đề cập: “Không có đẳng cấp trong dòng máu cùng đỏ, trong giọt nước mắt cùng mặn như nhau” [Thích Thiện Hoa, 2003: 413] hay “Giáo pháp

của ta như nước trong, rửa sạch mọi ô uế, không phân biệt giàu nghèo, giai cấp, nam nữ...”<sup>1</sup> đó là những câu nói đã thể hiện quan điểm bình đẳng của Phật giáo. Tinh thần bình đẳng của Phật giáo cũng đã được thời Lý, Trần vận dụng vào trong việc quản trị đất nước và thu phục lòng dân. Vào thời Lý, Thái hậu Ý Lan đã mở kho, phát lương cho các tù nhân trong ngục. Hành động của bà hoàn toàn dựa trên tinh thần bình đẳng, bất kể là ai dù có đang chịu tội vẫn cần được nhìn nhận với tư cách là một con người. Hành động của Thái Hậu Ý Lan đã thể hiện tình thương giữa người với người, thể hiện một xã hội thời Lý thái bình, thịnh vượng. Kế thừa quan điểm đó, vào thời Trần những nhà lãnh đạo đất nước và các vị tu sĩ vẫn tiếp tục phát huy tinh thần bình đẳng, điều đó đã tạo nên một xã hội với sự nhập thể tích cực của Phật giáo “Phật giáo tại thế gian, bất ly thế gian giác”. Tinh thần bình đẳng góp phần tạo nên một xã hội thời Trần không chỉ có dân tu mà vua cũng tu như Lê Quát có nhận xét “phân nửa thiên hạ đi tu” [Phúc Nguyên, 2021]. Thái độ bình đẳng, sự tôn trọng giữa người với người đã hun đúc nên một xã hội thịnh trị trong thời Lý, Trần. Tinh thần bình đẳng của Phật giáo đã thực sự khơi dậy khát vọng hoà bình, bình đẳng.

*Từ, bi, hỷ, xả trong tinh thần nhập thế góp phần tạo nên những chuẩn mực đạo đức xã hội*

Đạo đức của Phật thời Lý, Trần ngoài những giá trị tư tưởng vô thường, vô ngã, nhân quả, nghiệp báo,... cần đề cập tới tinh thần từ, bi, hỷ, xả, cứu khổ, cứu nạn. Tinh thần ấy là kết tinh tạo nên giá trị đời sống tinh thần và vật chất của con người trong xã hội. Tinh thần từ, bi, hỷ, xả gắn gũi với những triết lý nhân sinh của người Việt, góp phần tạo nên những giá trị đạo đức của Phật giáo, tạo nên giá trị nhân ái, vị tha, hòa hiếu và hình thành chuẩn mực đạo đức con người. Tinh thần từ, bi, hỷ, xả của Phật giáo thời Lý, Trần đã thâm nhập vào đời sống nhân dân, bén rễ và đơm hoa trong đời sống tinh thần, hình thành những quy tắc, chuẩn mực đạo đức đời sống xã hội.

Phật giáo thời kỳ Lý, Trần tồn tại những dòng thiền lớn như Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông, Thảo Đường; rồi tư tưởng thiền học của Trần Thái Tông, Tuệ Trung Thượng Sĩ, thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Các thiền phái này đều mang dấu ấn riêng biệt của văn hoá Việt Nam,

trong đó là sự kết hợp uyển chuyển, linh hoạt yếu tố đạo và đời. Giá trị từ, bi, hỷ, xả của Phật giáo đã đi vào đời sống xã hội với các triết lý đầy tính hiện thực, biểu hiện bằng những điều răn mang giá trị tư tưởng đạo đức căn bản. Chính tư tưởng nhập thế của Phật giáo thời Lý, Trần đã góp phần đưa giá trị tinh thần từ, bi, hỷ, xả đến với tín đồ, nhân dân, tạo nên dấu ấn sâu sắc trong truyền thống đạo đức dân tộc Việt Nam trong chiều dài lịch sử hàng ngàn năm sau. Tinh thần từ, bi, hỷ, xả còn hướng con người đến tình yêu quê hương đất nước, đã khơi dậy niềm tự tôn dân tộc và tinh đoàn kết dân tộc, hình thành ý chí kiên cường của con người, tạo nên bản lĩnh cho dân tộc vượt qua những sóng gió, những khó khăn của lịch sử.

Với tinh thần nhập thế trên nền tảng từ, bi, hỷ, xả, Phật giáo thời Lý, Trần góp phần hình thành nên những chính sách an dân trị nước hiệu quả. Các vua Lý, Trần với tư tưởng đức trị thay pháp trị đã chinh phục trái tim, khối óc của nhiều nhân tài. Sự tồn tại lâu bền của hai triều đại Lý, Trần trong lịch sử dân tộc với hơn 200 năm (1010 – 1225) triều Lý và gần 200 năm (1226 – 1400) triều Trần đã phản ánh sự hưng thịnh của không chỉ triều đại phong kiến Lý, Trần mà còn của Phật giáo Việt Nam thời đó.

Từ, bi, hỷ, xả trong tinh thần nhập thế của Phật giáo còn thể hiện thông qua hình ảnh của những thiền sư, với tinh thần không chấp tướng, không giáo điều, không hình thức, không bó hẹp trong khuôn khổ của chùa chiền, tự viện, sống phục vụ cho đời là tinh thần của giới tăng, ni thời Lý, Trần. Chẳng hạn, thời Trần có nhân vật đặc biệt như Tuệ Trung Thượng Sĩ, là một cư sĩ tại gia, nhưng lại được các tăng, ni tôn kính, học hỏi như là một bậc Thầy lớn trong đạo. Thậm chí Trần Nhân Tông và Pháp Loa là hai vị Tổ thứ nhất và thứ hai của Phật giáo Trúc Lâm suy tôn Tuệ Trung Thượng Sĩ là Thầy. Bằng tinh thần không chấp tướng, vua Trần Nhân Tông sau khi xuất gia, đã không quản gian khổ nhọc nhằn, đi khắp nơi trong nước khuyên mọi người sống theo năm giới, mười thiện là những nguyên lý căn bản của đạo đức Phật giáo, sống tu đạo Phật, biết nhìn rõ, chuyển hóa và sử dụng tâm tốt Trần Thái Tông trong “Khóa Hư lục”, gọi là biện tâm. Người viết như sau: “Không kẻ là sống ẩn trên núi hay giữa thành thị, không

phân biệt tại gia hay xuất gia, tăng hay tục, điều chủ yếu là biện tâm, vốn không có phân biệt nam nữ sao còn chấp tướng”<sup>2</sup>. Nhờ vậy, ngay giữa lòng của xã hội phong kiến, “đạo Phật đời Lý - Trần đã tạo ra những mẫu người tuyệt vời, mà con người ở vào thời đại nào cũng cảm thấy tự hào”[Minh Chi, 2003: 109].

Tóm lại, bình đẳng, từ, bi, hỷ, xả trong tinh thần nhập thế đã là những tư tưởng đạo đức có giá trị của Phật giáo thời kỳ Lý, Trần. Bình đẳng không phân biệt người với người, từ, bi, hỷ, xả không hướng đến các vấn đề thuần túy lý luận hay là siêu nghiệm, mà hướng đến các vấn đề rất cụ thể, rất đời, giản dị, gần gũi với đời sống của người dân.

## ***2. Sự cần thiết của việc kế thừa và phát huy giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời kỳ Lý, Trần***

Giá trị đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần là một trong những yếu tố góp phần tạo nên giá trị truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam. Ngày nay, trong bối cảnh mới của quá trình xây dựng và phát triển đất nước, những giá trị đạo đức của Phật giáo cần được kế thừa và phát huy hơn nữa cho mục tiêu “phồn vinh, hạnh phúc”. Sự cần thiết kế thừa và phát huy những giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời kỳ Lý, Trần cần được soi rọi trong một số vấn đề hiện nay.

*Thứ nhất*, cần khẳng định, tư tưởng đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần góp phần vào việc hình thành các chuẩn mực đạo đức trong xã hội. Trong quá trình phát triển lịch sử, đạo đức Phật giáo Lý, Trần không chỉ đơn thuần chuyên tải, xây dựng niềm tin Phật giáo của con người, mà còn góp phần tạo dựng giá trị đạo đức, hình thành chuẩn mực đạo đức trong đời sống xã hội. Những chuẩn mực đạo đức đó là truyền thống yêu thương, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau, phụng dưỡng cha mẹ, tri ân những người có công với cộng đồng, với đất nước, chăm làm điều thiện... Các chuẩn mực đạo đức đó đã tác động và chi phối tới hành vi, ứng xử của con người, góp phần tạo nên một xã hội tốt đẹp. Mặt khác, các chuẩn mực đạo đức của Phật giáo thời Lý, Trần có thể coi là nền tảng hình thành phong tục, cách sống, nếp sống, của người Việt, đó là: Trong chiều dài lịch sử dân tộc Việt, giá trị đạo đức Phật giáo Lý, Trần đã đóng góp to lớn đối với sự phát triển của dân

tộc, định hình các quan niệm, chuẩn mực, hệ giá trị đạo đức trong xã hội Việt Nam truyền thống và hiện đại.

*Thứ hai*, kế thừa và phát huy tinh thần yêu thương con người của Phật giáo Lý, Trần. Trong “*Kinh Tương Ứng bộ*” có ghi như sau: “Này các Tỳ kheo! Hãy du hành, vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng tưởng thưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người... Hãy tuyên thuyết phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh”. Tư tưởng trên cho thấy, sự ra đời của Đức Phật không ngoài mục đích giải quyết những khổ đau cho con người, khi con người còn khổ đau thì Phật giáo còn tồn tại. Phật giáo chủ trương: “Dĩ chúng tâm vi kỷ tâm”, đề cao con người, coi con người là trên hết. Đức Phật khuyên dạy chúng sinh hãy chăm tu tập “Tứ vô lượng tâm”, đó là từ - bi - hỷ - xả. “Từ” là ban niềm vui, đem tình thương vô điều kiện đến cho mọi người. “Bi” là khả năng làm vui đi nỗi khổ ở hiện tại. “Hỷ” là niềm vui, lòng thanh thản do từ bi đem tới. “Xả” là thư thái nhẹ nhàng, tự do, không kỳ thị. Đó cũng là nội dung thể hiện giá trị, chuẩn mực đạo đức của Phật giáo Lý, Trần. Yêu thương con người trong tinh thần từ, bi, hỷ, xả, tư tưởng nhập thế, đã thấm sâu vào trong cách sống nếp nghĩ của người Việt, nó được thể hiện qua các câu “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”; “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”; “Lá lành đùm lá rách”; “Thương người như thể thương thân”..., . Ngày nay, nội dung, giá trị và những chuẩn mực đạo đức của Phật giáo Lý, Trần đã và đang góp phần tạo nên một xã hội giàu tình yêu thương hun đúc nên những con người Việt Nam có đức, có tài mang những phẩm chất từ bi, hỷ xả, vị tha, bao dung độ lượng, không lừa lọc, dối trá. Tinh thần yêu thương của Phật giáo Lý, Trần rất cần để duy trì một nền đạo đức tốt đẹp nếp sống lành mạnh vì tiến bộ và hạnh phúc cho con người. Kế thừa và phát huy tinh thần yêu thương của Phật giáo Lý, Trần trong thời đại ngày nay là đang tiếp nối, góp phần, duy trì một nền đạo đức yêu nước, nhân nghĩa, tương thân, tương ái trong cộng đồng.

*Thứ ba*, kế thừa, phát huy đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần là sự kế thừa giữa *tư duy* và *hành động*. Trong bát chính đạo, đức Phật có đề cập đến “chính mệnh” tức mưu sinh đúng đắn hay sinh sống bằng

ngành nghiệp chân chính. Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường hiện nay, chính mệnh có thể là tư tưởng sáng như lời khuyên con người sống bằng chính sức lao động, bằng trí tuệ của bản thân mà không buôn gian, bán lận, không buôn bán các hàng hoá gây hại đối với sức khoẻ con người và xã hội. Bên cạnh đó, góp phần định hướng giáo dục con người trong hoạt động và đồng thời hướng con người làm và thực hiện điều thiện. “Chính mệnh” trong bát chính đạo của nhà Phật giúp con người làm chủ cuộc sống, không lãng phí, biết làm phúc, biết chăm lo cuộc sống bản thân và gia đình, biết vun bồi đức hạnh để từ đó có cuộc sống an lạc. Đối với các tầng, ni sống trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường cũng cần phát huy hơn nữa những giá trị Phật giáo vào trong đời sống hiện thực dẫn dắt mình và người sống tốt theo tư tưởng Phật giáo. Thực tiễn cho thấy, giá trị và chuẩn mực đạo đức trong xã hội Việt Nam là sự kết tinh, kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống của nhân loại, của dân tộc trong đó có những giá trị đạo đức Phật giáo Lý, Trần.

*Thứ tư*, kế thừa và phát huy tư tưởng đạo đức Phật giáo Lý, Trần vào công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho con người của xã hội mới. Trong lịch sử dân tộc, giá trị đạo đức của dân tộc và giá trị tư tưởng Phật giáo đã hòa quyện cùng nhau, tạo nên các giá trị đạo đức của con người, như tinh thần yêu nước, lòng thương người, tinh thần đoàn kết, tinh thần lao động,... Trong các giá trị đạo đức đó, nổi bật là tinh thần yêu nước. Tinh thần yêu nước thể hiện trong tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm, diệt trừ cái ác. Tinh thần yêu nước thấm nhuần trong đó các giá trị đạo đức Phật giáo: lòng vị tha, nhân hậu và sẵn sàng tha thứ cho những kẻ dù đã mang tội lỗi nhưng biết quay đầu hối cải, sửa chữa sai lầm [Vũ Ngọc Định, 2019].

*Thứ năm*, với xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa, tích cực, chủ động hội nhập khu vực và quốc tế, bên cạnh những mặt tích cực về kinh tế, kỹ thuật, khoa học công nghệ với nhiều tiện ích phục vụ cuộc sống của con người cũng tồn tại song song những mặt trái như sùng bái vật chất, tính ích kỷ cá nhân, suy thoái đạo đức, bị áp lực cuộc sống... trong tình trạng báo động bởi những nguyên nhân:

*Một là, con người thiếu bản lĩnh, mất niềm tin vào cuộc sống.* Hiện nay, một bộ phận người dân bị mất niềm tin vào cuộc sống, thiếu bản lĩnh, do đó khi xuất hiện khó khăn, đối diện với khó khăn, họ tìm cách “nuơng tựa” vào chôn tâm linh, vượt quá niềm tin tín ngưỡng và trở thành những con người mê tín. Trong Phật giáo, đối với một số người khi gặp sự khủng hoảng về niềm tin họ xem lộc chùa có sức mạnh bảo vệ họ khỏi bệnh tật, tăng thêm tiền bạc, cầu gì được đấy... khi sự ích kỷ của cá nhân trỗi dậy, họ tranh cướp lộc phát, dẫn đến những hình ảnh xấu trong các nghi lễ, lễ hội; chẳng hạn: tình trạng chen lấn, xô đẩy tại lễ hội chùa Hương, sư thầy ném lộc cho dân chúng, ... .

*Hai là, các vấn đề trong môi trường gia đình, nhà trường và xã hội.* Gia đình Việt Nam truyền thống được hình thành và phát triển trên nền tảng gắn kết chặt chẽ các thành viên bởi các giá trị tình nghĩa, trách nhiệm. Các giá trị trong gia đình Việt Nam có thể kể tới: kính trên nhường dưới, hòa thuận, thủy chung, nghĩa tình, hy sinh cho con, tôn trọng, hiếu lễ với ông bà, cha mẹ, anh em, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, hiếu học, cần cù, sáng tạo trong lao động, v.v.... những yếu tố này là một phần nuôi dưỡng nhân cách con người Việt Nam. Nhưng thực tế hiện nay, nhiều gia đình không coi trọng điều này, thiếu sự quan tâm đến việc xây dựng đạo đức, nếp sống trong gia đình, cha mẹ thiếu gương mẫu về đạo đức, về lối sống và ít quan tâm đến việc dạy bảo con cái. Có một ý kiến cho rằng: “Có không ít bậc phụ huynh đã bỏ quên vai trò của gia đình chính là nền tảng trong hình thành nhân cách, đạo đức cho con em mình nên vẫn có tư tưởng đẩy trách nhiệm cho ngành Giáo dục. Ông Châu Thành Phạt, Bí thư chi bộ, Trưởng khu phố Nam Tiến, phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả, nhìn nhận: Vấn đề giáo dục con cái trong nhiều gia đình chưa thật sự được chú trọng. Một số em thiếu sự kèm cặp, giáo dục của gia đình hoặc được bố mẹ quá nuông chiều...” [Lan Anh, 2019]. Về phía nhà trường hiện nay lại chủ yếu đề cao việc nhồi nhét kiến thức, đề cao việc đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế, còn việc giáo dục công dân lại ngày càng mờ nhạt, bị xem là thứ yếu. Chính vì quan tâm đến việc nhồi nhét kiến thức nên những con người được đào tạo ra phần nào chưa phải là những người trí thức thực sự.

Ba là, vị thế của con người trong quá trình phát triển của đất nước hướng đến hội nhập kinh tế quốc tế và thời đại công nghệ 4.0. Trong quá trình mở cửa hội nhập khu vực, hội nhập quốc tế, ngày càng có nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Các trào lưu “văn hóa ngoại” thâm nhập vào nước ta đã ảnh hưởng không nhỏ tới tư tưởng và suy nghĩ của nhiều bộ phận dân cư, đặc biệt là giới trẻ. Sống theo lối sống phương Tây, tư duy Tây, dùng đồ Tây... đang là những hệ lụy thách thức những giá trị truyền thống của con người Việt Nam hiện nay. Chưa kể, chủ nghĩa tự do, độc lập đưa đến lối sống buông thả, đua đòi, một bộ phận giới trẻ lạm dụng quyền tự do mà có những hành động phi đạo đức. Họ hiểu chưa đúng về tự do, tự do không phải muốn làm gì theo ý mình “cũng được”; Tự do là nhận thức được cái tất yếu và hành động theo cái tất yếu, tức là hành động của mình đảm bảo hạnh phúc của mình và không làm tổn hại đến hạnh phúc người khác. Theo tác giả Dương Trung Quốc cho biết: “Đạo đức là phẩm chất con người, là sự tổng hòa những yếu tố văn hóa trong con người trong đó có cả sự tích tụ của lịch sử... Đạo đức chỉ là hệ quả cuối cùng, dễ nhận thấy nhất. Văn hóa suy thoái, đạo đức xuống cấp là bởi chúng ta đã khu biệt văn hóa trở thành một lĩnh vực tách rời. Nguyên nhân của những sự bất cập và xuống cấp đó còn từ phim ảnh ngập nội dung sộc, sự lũng đoạn của gameshow, của truyền hình thực tế đi lạc khỏi mục đích văn hóa vì đồng tiền... làm thay đổi tư duy và nhận thức của cả một thế hệ” [An Yên, 2015]. Một xã hội của công nghệ, đề cao tính cá nhân đã khiến các bạn trẻ có ít thời gian rảnh rỗi để sống trải nghiệm trong các đoàn thể Phật tử hoặc tham dự các buổi thuyết pháp của chư tôn đức tăng, ni. Mặt khác, vấn đề tổ chức các khóa học giáo lý chưa thực sự sinh động khiến cho buổi học trở nên đơn điệu, nhàm chán. Trong khi đó, các trò chơi giải trí ở bên ngoài xã hội vô cùng hấp dẫn, phong phú và đa dạng thu hút mọi thị hiếu của giới trẻ.

### **3. Đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy giá trị đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần trong xây dựng nền tảng đạo đức xã hội**

Đạo đức là những quan điểm đúng đắn của con người về các phạm trù đúng – sai, thiện – ác, tốt – xấu... đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội. Quá trình đi lên xây dựng chủ nghĩa xã

hội, những tác động của cuộc cách mạng 4.0, toàn cầu hoá, v.v... đã thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của xã hội và tư duy con người. Sự phát triển đó kéo theo nhiều vấn đề, trong đó đạo đức là một lĩnh vực đáng quan tâm bàn luận. Như trên đã phân tích, thời kỳ Lý, Trần có nhiều tư tưởng đạo đức giá trị cần được kế thừa và phát huy, nhưng tại sao cần phát huy và phát huy như thế nào là vấn đề đặt ra đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng như với Nhà nước.

Trong bất kỳ một lĩnh vực nào đều có sự tồn tại của hai mặt. Đạo đức là những quy chuẩn, nguyên tắc sống để con người tuân thủ; tuy vậy, để cải thiện và áp dụng hơn nữa các giá trị Phật giáo, đặc biệt là tư tưởng đạo đức Phật giáo Lý, Trần vào trong xã hội hiện nay cần những giải pháp đồng độ, những khuyến nghị giải pháp dưới đây có thể là những gợi ý:

*Thứ nhất, đối với nhà nước:* cần tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cán bộ, đảng viên, trong quần chúng nhân dân, cần quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và tinh thần Đại hội XIII của Đảng: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ”. Cần nghiên cứu phát huy các giá trị tư tưởng đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần trong giáo dục đạo đức, bồi dưỡng nhân cách cho đội ngũ cán bộ.

*Thứ hai, đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam:* Cần cung cấp cho xã hội những chuẩn mực đạo đức Phật giáo và khả năng hướng con người đến những điều cao thượng. Theo Phật giáo, xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, thực thành quan hệ xã hội mới, gắn liền đạo đức tốt đẹp, xã hội là phải giảm thiểu những yếu tố khổ đau cả về thể xác lẫn tinh thần, trong xã hội những công dân được khuyến khích phát triển trí tuệ, nhận ra bản chất thực của con người và cuộc đời để vượt qua những nghiệp chướng cá nhân và xã hội. Và đạo đức Phật giáo

cung cấp cho xã hội những giá trị như từ, bi, hỷ, xả, bình đẳng, bao dung, sự tương ái và tinh thần trách nhiệm. Những giá trị này giúp chuyển đổi cá nhân và xã hội theo chiều hướng tích cực. Bởi vì, như đạo đức Phật giáo chỉ ra rằng, nếu những người lãnh đạo muốn dân chúng của họ hòa hợp, tạo nên một xã hội tốt, thì trước hết họ phải là một người tốt, chân thật và tạo được niềm tin nơi quần chúng. Một người lãnh đạo, ngoài tài năng, có lòng từ bi và có ý thức trách nhiệm, thì niềm tin của người dân đối với họ sẽ tăng trưởng. Trong việc thực hành đời sống, tăng, ni hiện diện ở trong cộng đồng phải đảm nhiệm được chức năng chính của mình là đem lại cho dân chúng một đời sống đạo đức thiện lành và một đời sống tâm linh vững chãi.

*Thứ ba, đối với cộng đồng:* mỗi cá nhân và cộng đồng cần được khuyến khích thực hành các giá trị đạo đức Phật giáo như: thái độ biết hổ thẹn, niềm tin nhân quả, lòng từ bi, tâm vô ngã và chính niệm ở nơi mỗi người và trong cộng đồng. Tinh thần từ, bi, hỷ, xả là mong muốn tất cả chúng sinh không còn đau khổ, và xa hơn là giúp đỡ họ vượt bớt những khổ đau, tinh thần đó là một liệu pháp khắc phục những sân hận và ích kỷ đang hiện diện trong xã hội, bởi sân hận trong Phật giáo có thể hiểu ở các phương diện: ác tâm, giận dữ, ganh ghét, thù hận và sợ hãi, dẫn đến những hành động gây khổ đau, bạo lực và hành xử hung bạo. Tinh thần từ, bi, hỷ, xả thật sự có thể giúp cải tạo và thay đổi con người, chúng ta mới không có những việc làm hại mình hại người.

Với mỗi con người và các cá nhân trong xã hội cần thực hành chính niệm, đó là thực hành đạo đức. Để có được từ, bi, hỷ, xả và thái độ sống vô ngã, cần chính niệm. Có chính niệm, chúng ta sẽ sáng suốt nhìn rõ những gì đang xảy ra trong tâm mình và xung quanh mình. Bởi vì, nếu chính niệm không được thực tập, chúng ta không thể nhìn thấy được bản chất thực của các tư tưởng và cảm thọ. Khi quán chiếu góc rể và thấy được bản chất thật của tri giác và cảm thọ, chúng ta sẽ thấy được tính vô thường, duyên sinh của hết thảy hiện tượng, khi đó, chúng ta thấy được bản chất thật của cuộc đời và thân phận con người. Biết rõ hơn về bản thân là thấu hiểu rõ hơn về người khác, có chính niệm mới quán chiếu được tính vô ngã của con người. Tinh thần từ, bi, hỷ, xả là một phẩm hạnh đạo đức, và chánh niệm cũng là một phẩm hạnh đạo

đức. Việc cố ý gây khổ cho kẻ khác hẳn là do vì thiếu tình thương, nhưng gây khổ cho người khác cũng vì không có chính niệm. Xã hội hiện nay dường như có quá nhiều người đang thiếu “chính niệm”, không làm chủ được bản thân và dẫn đến làm khổ người khác. Việc rèn luyện tâm thức từ, bi, hỷ, xả, từ bỏ những trạng thái tâm bất thiện và việc chuyển đổi những điều chưa tốt trong xã hội là một quy trình tương tác nội tại, biện chứng. Đạt đến Phật quả không chỉ là một tiến trình chuyển đổi cá nhân mà còn là một sự chuyển đổi xã hội.

### **Kết luận**

Như vậy, thời kỳ Lý, Trần đã để lại những giá trị đạo đức Phật giáo to lớn trong dòng chảy lịch sử dân tộc. Những tư tưởng đó góp phần tạo nên giá trị truyền thống dân tộc song hành và đóng góp vào công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước. Tinh thần bình đẳng, từ, bi, hỷ, xả của Phật giáo Lý, Trần đã, cần là nhân tố góp phần hình thành những giá trị đạo đức mới của xã hội Việt Nam. Việc phát huy đạo đức Phật giáo Lý, Trần sẽ góp phần to lớn trong việc xây dựng, định hình hệ giá trị đạo đức của xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới. Đó là nền tảng trong đời sống tinh thần của xã hội, là nền tảng để Việt Nam đổi diện, vượt qua khó khăn, thử thách, từng bước khẳng định vị thế trên trường quốc tế, chủ động tích cực hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những giá trị đạo đức phải luôn được nuôi dưỡng và phát triển suốt theo cuộc đời của một con người. Sự hiện diện thường xuyên của tôn giáo trong một cộng đồng giúp duy trì những giá trị tâm linh và chuẩn mực đạo đức một cách liên tục trong cộng đồng đó. Người Phật tử học và biết nhân quả, ngũ giới, thập thiện, bát chính đạo, lục độ ba-la-mật,... không phải chỉ một lần. Những chuẩn mực sống và tu tập này được lặp đi lặp lại mỗi ngày, trở thành một thứ hành trang, một lẽ sống không tách rời khỏi họ.

Xã hội chỉ trở nên tốt đẹp khi có nhiều cá thể sống với tinh thần từ, bi, hỷ, xả, bình đẳng. Một cộng đồng chỉ có thể thay đổi theo chiều hướng tích cực khi những cá nhân có sự thay đổi tích cực. Kế thừa, phát huy đạo đức Phật giáo thời Lý, Trần cần phát triển sự nhận thức đạo đức và đào luyện tâm thức nơi mỗi con người. Đức Phật dạy rằng

cuộc đời không thể được cải đổi nếu tâm người không được cải đổi. Đạo đức là nền tảng tinh thần của xã hội, là xương sống của một xã hội, do đó, những giá trị đạo đức của Phật giáo Lý, Trần cần phải được kế thừa, phát huy trong bối cảnh mới nhằm hướng đến phát triển một xã hội an lạc./.

### CHÚ THÍCH:

- 1 Kinh Tiệm dân (Nipata) câu 136.
- 2 Xem trong: *Khóa Hư Lục*, Trần Thái Tông, giảng giải Thích Thanh Từ, thường chiếu, ấn hành P.L: 2540-1996.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lan Anh (2019), “*Đừng khoán trắng cho ngành Giáo dục*”, <https://baoquangninh.vn/bai-3-dung-khoan-trang-cho-nganh-giao-duc-2439797.html>, truy cập ngày 19/2/2024.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Vũ Ngọc Định (2019), “*Giáo dục đạo Đức Phật giáo cho thanh thiếu niên trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay*”, Hội thảo quốc tế Vesak 2019, Nền tảng giáo dục Phật giáo về đạo đức, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Minh Chi (2003), *Truyền Thống Văn Hóa Và Phật Giáo Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Thích Thanh Điện – Thích Đức Thiện (2020), *Một số hoạt động Phật sự góp phần đảm bảo an sinh xã hội trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Nguyễn Hùng Hậu (2002), *Đại cương triết học Phật giáo Việt Nam*. tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Duy Hình (1999), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Thích Thiện Hoa (2003), *Tám Quyển Sách Quý*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Nguyễn Lang (2008), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
12. Trần Thị Minh - Nguyễn Văn Tuấn (2023), *Phát huy bài học “Lấy dân là gốc” trong lịch sử vào xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh hướng tới hùng cường*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
13. Vũ Duy Mên (2017), *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Nguyễn Thế Nghĩa - Doãn Chính (2002), *Lịch sử triết học*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

15. Nguyễn Hữu Nguyên (2010), “Nguồn sức mạnh thời kỳ Lý -Trần: “Trí tuệ, đạo đức ngự cung điện Phật giáo nhập thể của toàn dân”, in trong hội thảo khoa học “Phật giáo thời Lý với 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.
16. Phúc Nguyên (2021), “Dấu ấn văn hoá thời Trần trong lịch sử văn hoá Việt Nam, <https://khuongviet.com.vn/van-hoa/dau-an-phat-giao-thoi-tran-trong-lich-su-va-van-hoa-viet-nam-4759/34/>, truy cập ngày 21/2/2024.
17. Lê Mạnh Thát (1999), *Toàn tập Trần Nhân Tông*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
18. Lê Mạnh Thát (1999), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, tập 1, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
19. Thích Đức Thiện – Nguyễn Quốc Tuấn (2011), *Phật Giáo thời Lý với 1000 năm Thăng Long – Hà Nội*, Nxb. Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội.
20. An Yên (2015), “Ông Dương Trung Quốc: văn hóa suy thoái, đạo đức xuống cấp là nguy cơ”, <https://vtc.vn/ong-duong-trung-quoc-van-hoa-suy-thoai-dao-duc-xuong-cap-la-nguy-co-ar226713.html>, truy cập ngày 19/2/2014.

## Abstract

### **PROMOTING THE VALUES OF BUDDHIST THOUGHT OF THE LY, TRAN PERIOD IN BUILDING THE SOCIAL-ETHICAL FOUNDATION IN VIETNAM TODAY**

**Thích Thiên Nhơn**

*Proving Council, Executive Council, Vietnam Buddhist Sangha*

Buddhism during the Ly, Tran period left valuable moral ideas such as compassion, renunciation, and equality that contributed to the prosperity of these dynasties. In the current context of Vietnamese society, the Buddhist moral values of the Ly and Tran dynasties need to be inherited and further promoted. Based on the method of analysis and synthesis, this paper indicates the contents as follows: Values of Buddhist moral thought, Inheriting and promoting these values, and Some recommendations to promote these values.

**Keywords:** Buddhism; Buddhist thought; Ly, Tran dynasties; inheritance; promotion